

# TÂM ĐIỂM NHÓM NGÂN HÀNG

*Cổ phiếu hôm nay: PVD*

*Câu chuyện hôm nay: Thông qua  
trần nợ công giúp Mỹ thoát khỏi  
nguy cơ vỡ nợ nhưng vẫn còn  
nhiều khó khăn*

**BẢN TIN SÁNG 05/06/2023**





## CỔ PHIẾU DẦU KHÍ

Kỳ vọng vào siêu dự án Lô B – Ô Môn



**NGUYỄN TẤN TOÀN**

Host chương trình



**TRẦN HÀ XUÂN VŨ**

Trưởng phòng Tư vấn  
Đầu tư Khách hàng cá nhân



**15:00**



**Thứ Hai - 05/6/2023**

**ĐÓN XEM** **LIVE**



**CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1090.8 ▲1.2% **VN30** 1087.0 ▲1.8% **HNX-Index** 226.0 ▲0.9%

- ❖ Với các nỗ lực nâng đỡ cuối phiên vừa qua, thị trường khởi sắc ngay khi bước vào phiên giao dịch mới, cũng là phiên cuối cùng của tuần. VN-Index bứt tốc trên mốc 1.080 điểm nhờ sự chuyển dịch của dòng tiền qua các nhóm vốn hóa lớn. Mặc dù, hiện tượng chốt lời vẫn diễn ra tại một số nhóm trong phiên, nhưng tâm lý mua của các nhà đầu tư cũng đã cải thiện và tiếp tục nâng dần thị trường lên các vùng giá cao hơn.
- ❖ Đà tăng mạnh mẽ của thị trường chung được hỗ trợ lớn từ các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm Ngân hàng. Bên cạnh đó, diễn biến tích cực cũng lan tỏa, giúp nhiều nhóm cải thiện được độ cao và đóng cửa tăng đáng chú ý như Bán lẻ, Dầu khí, Hóa chất, Thép... Nhóm Chứng khoán nhìn chung cũng ghi nhận mức tăng khá tốt, mặc dù đã hạ nhiệt do gặp phải áp lực chốt lời cuối phiên. Ngược lại, một số nhóm vẫn chưa thể khởi sắc như Thủy sản, Nông – lâm – ngư...
- ❖ Với diễn biến khởi sắc của nhóm Ngân hàng và vốn hóa lớn, thị trường đã vượt qua mốc 1.080 điểm và đóng cửa với mức tăng khá tốt trong phiên giao dịch cuối tuần.
- ❖ Với diễn biến này, Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng dòng tiền sẽ tiếp tục tham gia hỗ trợ và giúp thị trường hướng dần lên các vùng giá cao hơn trong thời gian tới. Dự kiến, áp lực bán sẽ xuất hiện đáng chú ý hơn tại vùng cản 1.100-1.125 điểm của VN-Index.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ hoặc khai thác cơ hội ngắn hạn tại các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật tốt và thu hút dòng tiền.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



**Thế giới**
**Thị trường**

**Dow Jones tăng hơn 700 điểm, giá dầu "nhảy" 2% sau báo cáo việc làm khả quan.** Chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (2/6), với chỉ số Dow Jones ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ đầu năm, khi nhà đầu tư ăn mừng báo cáo việc làm tốt hơn dự báo và việc thông qua thoả thuận trần nợ giúp Chính phủ Mỹ thoát khỏi bờ vực vỡ nợ. Tâm trạng phấn chấn này cũng đưa giá dầu đội thêm hơn 2% trong lúc thị trường chờ cuộc họp sản lượng của liên minh OPEC+. [Xem thêm](#)

**Đồng yen tiếp tục giảm giá do chưa thể đẩy lạm phát tới mục tiêu 2%**

Đồng tiền Nhật Bản đã mất giá hơn 20% so với đồng euro kể từ đầu tháng 5/2020 và chừng nào chênh lệch lãi suất còn tiếp tục gia tăng thì không gì có thể ngăn cản đồng yen tiếp tục giảm giá. [Xem thêm](#)

**Đồng USD giảm giá.** Tuần qua (29/05-02/06/2023), đồng bạc xanh giảm giá khi Mỹ đã đạt thỏa thuận ngăn vỡ nợ. Qua đó làm giảm khẩu vị rủi ro trên các thị trường tài chính và làm giảm sức hấp dẫn trú ẩn an toàn của đồng bạc xanh. [Xem thêm](#)

**Thế giới**
**Vĩ mô**

**Mỹ chính thức thoát nguy cơ vỡ nợ, giới đầu tư thở phào.** Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký ban hành luật về trần nợ công sau nhiều tuần tranh cãi. Động thái mang tính biểu tượng giúp chấm dứt cuộc khủng hoảng làm sôi sục nước Mỹ trong suốt nhiều tháng qua, buộc Tổng thống phải cắt giảm chuyển công du châu Âu và đe dọa đẩy nước Mỹ đến bờ vực một cuộc khủng hoảng kinh tế. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Vĩ mô**

**Đề xuất giảm 50% hàng chục loại phí, lệ phí đến hết năm.** Bộ Tài chính đang xin ý kiến các bộ ngành về dự thảo thông tư quy định mức thu 1 số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, dự kiến áp dụng từ 1-7 đến 31-12-2023. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Thị trường**

**Chuyên gia Agriseco: Ngoài ngân hàng, nhà đầu tư có thể lưu ý ba nhóm cổ phiếu khác trong tuần mới.** Ông Khoa kỳ vọng diễn biến thị trường trong nước sẽ có sự khởi sắc trong tuần tới, VN-Index sẽ hướng tới kiểm định vùng kháng cự quan trọng 1.100-1.110 điểm. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Ngân hàng**

**Hàng nghìn tỷ đồng tiền gửi tiết kiệm sắp đáo hạn, ngân hàng có phải gồng mình giữ thanh khoản?** Chuyên gia cho rằng không chỉ lượng lớn tiền gửi sắp đáo hạn gây áp lực, mà còn hàng loạt yếu tố khác đang khiến các ngân hàng vẫn phải duy trì trạng thái phòng thủ, đảm bảo thanh khoản ổn định. [Xem thêm](#)

**Trong nước**
**Ngành nhôm**

**Ngành nhôm với thách thức phải chuyển đổi**

Nhu cầu thị trường giảm mạnh, công suất hoạt động thu hẹp, lợi nhuận giảm..., là những khó khăn mà các DN ngành nhôm nội địa đang phải đối mặt. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                              |
|------------|------------------------------------------------------|
| 01/06/2023 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)                 |
| 02/06/2023 | Quỹ FTSE công bố cơ cấu danh mục                     |
| 10/06/2023 | Quỹ Vaneck (VNM ETF) công bố cơ cấu danh mục         |
| 15/06/2023 | Đáo hạn HĐTL tháng 6 (VN30F2306)                     |
| 19/06/2023 | Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục (FTSE ETF, VNM ETF)    |
| 30/06/2023 | Hạn cuối tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 được gia hạn |

## Sự kiện thế giới

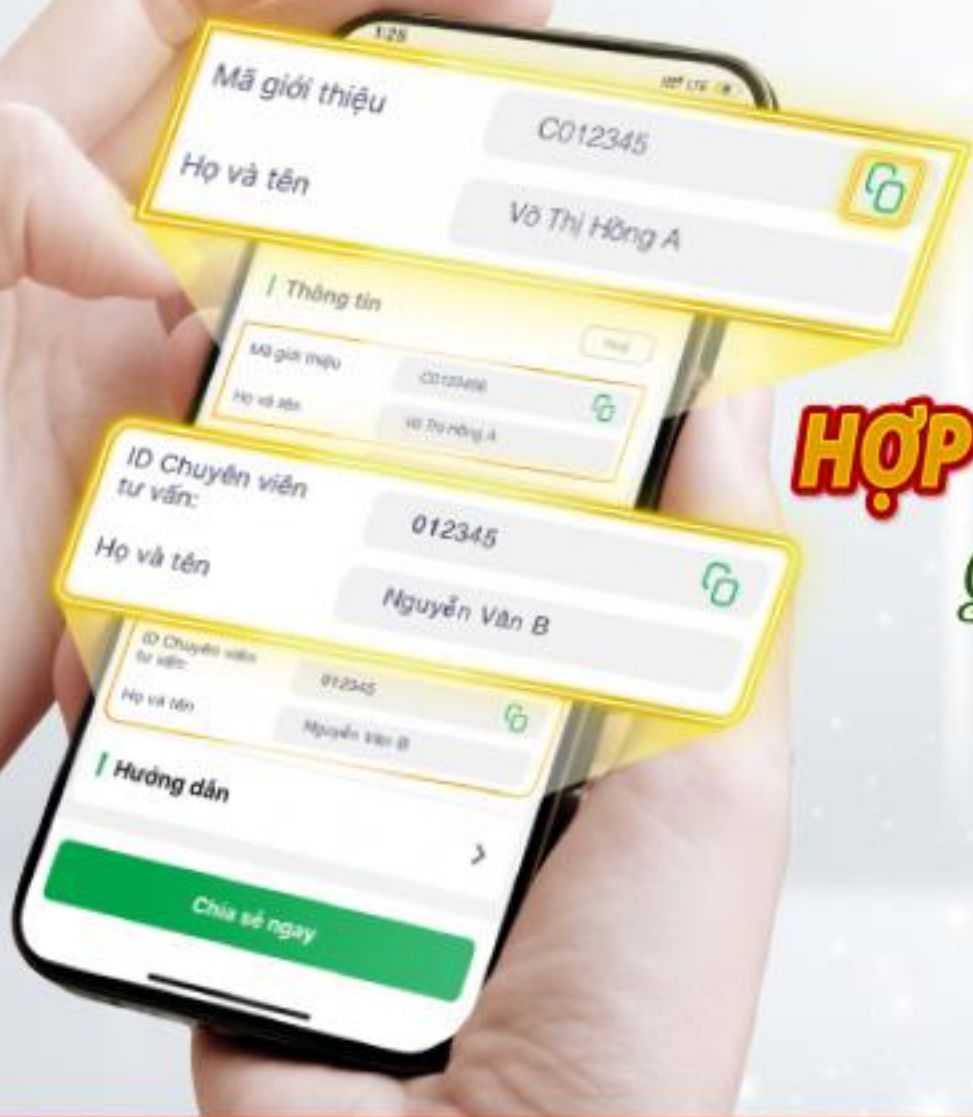
| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                                  |
|------------|----------|----------------------------------------------------------|
| 01/06/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)                     |
| 01/06/2023 | Châu Âu  | Báo cáo CPI ước tính tháng 5/2023                        |
| 01/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA         |
| 02/06/2023 | Mỹ       | Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ                         |
| 07/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                         |
| 08/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA                    |
| 10/06/2023 | Mỹ       | Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái |

## LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

### Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                            |
|------------|----------|----------------------------------------------------|
| 13/06/2023 | Mỹ       | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5         |
| 13/06/2023 | Anh      | Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh               |
| 14/06/2023 | Mỹ       | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 5                  |
| 14/06/2023 | Anh      | Công bố GDP tháng 5/23                             |
| 14/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 15/06/2023 | Mỹ       | FED công bố kết quả họp FOMC và lãi suất điều hành |
| 15/06/2023 | Châu Âu  | Châu Âu công bố chính sách tiền tệ                 |
| 15/06/2023 | Mỹ       | Công bố doanh số bán lẻ tháng 5/23                 |
| 15/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 16/06/2023 | Nhật     | Nhật Bản công bố chính sách tiền tệ                |
| 21/06/2023 | Anh      | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5         |
| 21/06/2023 | Anh      | Anh công bố chính sách tiền tệ                     |
| 22/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 23/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 28/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA                   |
| 29/06/2023 | Đức      | Báo cáo sơ bộ chỉ số CPI tháng 3/2023 của Đức      |
| 29/06/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số GDP điều chỉnh của Q1/2023          |
| 29/06/2023 | Mỹ       | Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA              |
| 30/06/2023 | Mỹ       | Công bố chỉ số giá PCE tháng 4/23                  |





# HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

*Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi*

Chuyên viên tư vấn Rong Việt luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

**Tìm hiểu ngay!**



## Thông qua trần nợ công giúp Mỹ thoát khỏi nguy cơ vỡ nợ nhưng vẫn còn nhiều khó khăn

### 1. Cơ cấu nợ công của Mỹ

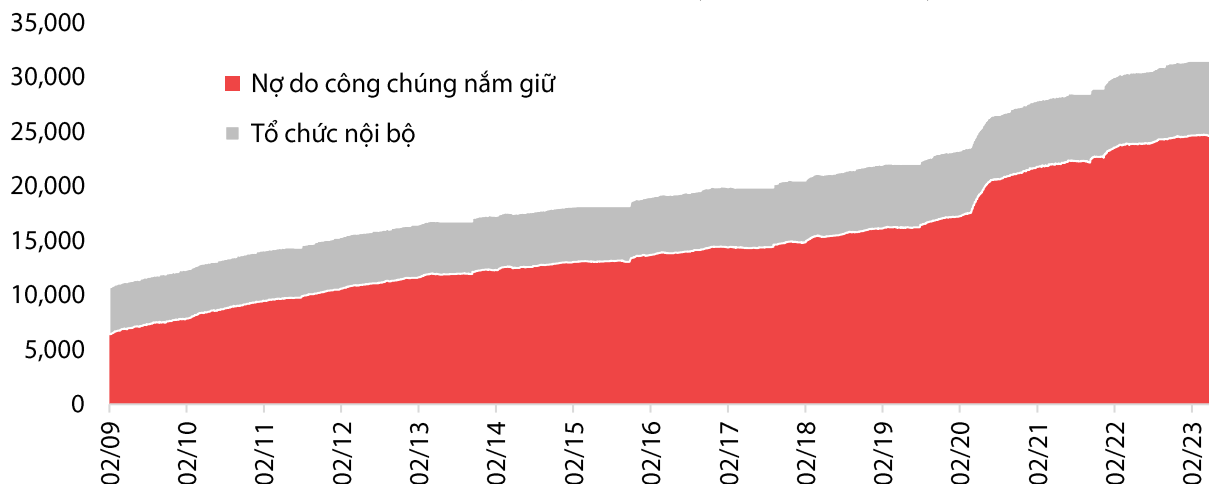
**Nợ công**, hay còn gọi là nợ chính phủ hay nợ quốc gia, là tổng giá trị các khoản tiền mà chính phủ thuộc mọi cấp từ trung ương đến địa phương đi vay nhằm tài trợ cho các khoản thâm hụt ngân sách. Hay nói cách khác, nợ công là thâm hụt ngân sách lũy kế tính đến một thời điểm nào đó.

**Trần nợ công của Mỹ** hay giới hạn nợ là mức trần pháp lý về số tiền mà chính phủ Mỹ có thể vay. Mỗi khi khối nợ của chính phủ Mỹ đạt đến mức trần, việc tăng trần nợ công sẽ được đưa ra bỏ phiếu tại Quốc hội và cần phải đạt được sự ủng hộ của cả Thượng viện và Hạ viện.

Vào tháng 1 năm nay, đồng hồ nợ công của Mỹ đã chạm mốc 31.400 tỷ USD - ngưỡng giới hạn vay kể từ lần nâng công nợ gần nhất ngày 16/12/2021 của Mỹ, tương đương 129% GDP Mỹ. Chủ nợ của nước Mỹ đa phần là tổ chức và người dân trong nước (chiếm khoảng 69% tổng dư nợ), cụ thể (1) Fed và các tổ chức liên bang: 12,260 tỷ USD (2) Nước ngoài: 7,400 tỷ USD (Nhật 1,104 tỷ USD, Trung Quốc 859 tỷ USD, Vương Quốc Anh 668 tỷ USD, Bỉ 331 tỷ USD) (3) Khác (quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, hưu trí...).

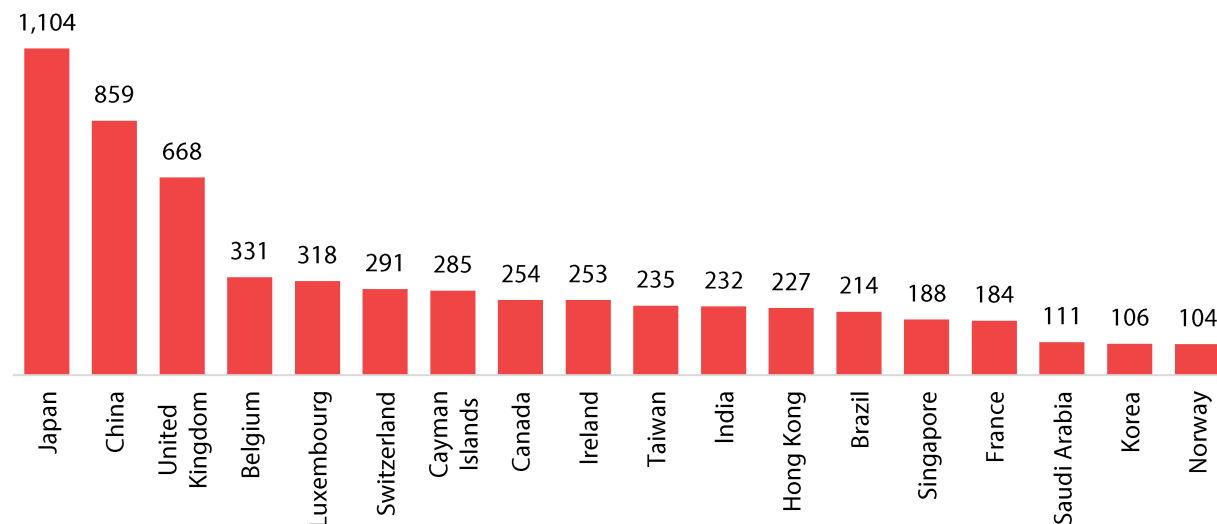
Việc chạm ngưỡng giới hạn vay đồng nghĩa với việc chính phủ Mỹ sẽ không thể vay tiếp tục, ngân sách Chính phủ không còn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ chia tiêu công. Chính điều này khiến Bộ Tài chính Mỹ phải xem xét đến việc nâng giới hạn nợ, cũng như áp dụng các biện pháp đặc biệt để Chính phủ có thể tiếp tục trang trải hoạt động.

**Hình 1: Cơ cấu nợ công của Mỹ qua các năm (tỷ USD)**



Nguồn: treasury.gov, CTCK Rồng Việt

**Hình 2: Top các quốc gia Mỹ nợ nhiều nhất (tỷ USD)**



Nguồn: treasury.gov, CTCK Rồng Việt

## 2. Những lần nâng trần nợ công và đình chỉ trần nợ

Kể từ năm 1960, Quốc hội Mỹ đã nâng trần nợ công 78 lần. Sự khác nhau về chủ trương của các đảng trước các thỏa thuận về chính sách tài khóa đã gây khó khăn và sự chậm trễ trong việc nâng trần nợ công tại quốc gia này.

### Nợ công tăng mạnh chủ yếu do chiến tranh, khủng hoảng tài chính và dịch bệnh

Từ 2001 đến nay, nợ công của Mỹ tăng nhanh do chi phí của chiến tranh Iraq – Afghanistan, chính sách hỗ trợ nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng 2008 và đặc biệt là đại dịch Covid 19. Ngoài ra, việc cắt giảm thuế trong nhiệm kỳ tổng thống Geogre W.Bush cũng thúc đẩy nợ công Mỹ tăng mạnh.

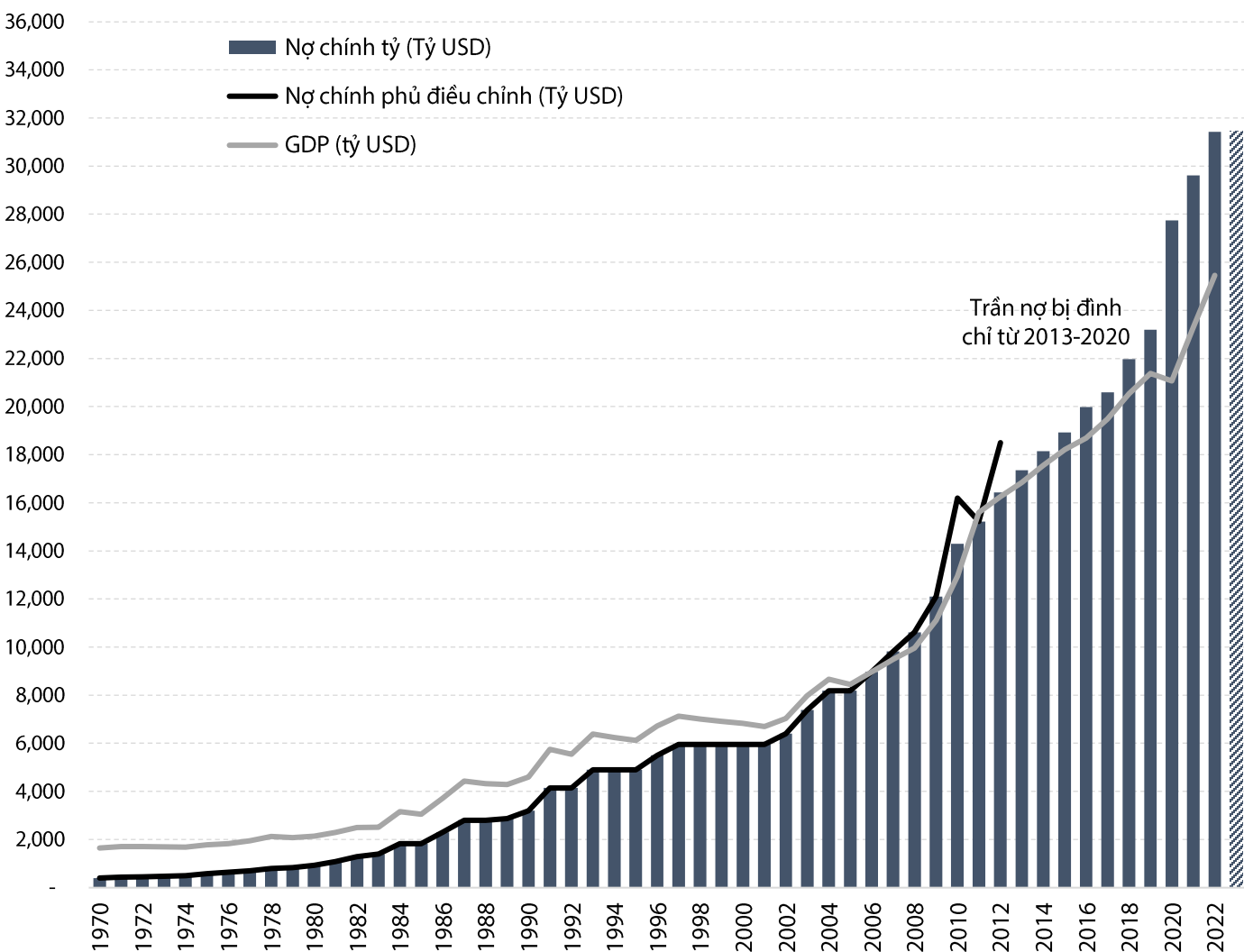
### Quốc hội Mỹ đã đình chỉ trần nợ 7 lần kể từ 2013 đến nay

Bên cạnh nâng trần nợ công, Quốc hội Mỹ cũng có thể chọn đình chỉ trần nợ, hoặc tạm thời cho phép Kho bạc thay thế giới hạn nợ thay vì tăng nó bằng một số tiền cụ thể. Mặc dù động thái này hiếm khi xảy ra trong 90 năm đầu tiên tồn tại trần nhưng Quốc hội đã đình chỉ giới hạn nợ 7 lần kể từ năm 2013 đến nay.

### Lần đầu tiên trong lịch sử S&P hạ xếp hạng tín dụng của Mỹ

Một trong những lần nâng trần nợ công gây tranh luận nhiều nhất của Mỹ là vào năm 2011, chủ yếu do sự khác biệt về chủ trương chi tiêu giữa Tổng thống Barack Obama và các đảng viên Cộng hòa trong quốc hội. Chỉ 2 ngày trước thời hạn, thỏa thuận về việc nâng trần nợ mới được thông qua. Kết quả S&P đã lần đầu tiên trong lịch sử hạ xếp hạng tín nhiệm của Mỹ từ mức AAA xuống AA+. Sự chậm trễ này cũng khiến Chính phủ Mỹ tổn thêm 1,3 tỷ USD trong năm đó.

**Hình 3: Trần nợ công Mỹ trước và sau điều chỉnh qua các năm**



Nguồn: Word bank, Treasury.gov, CTCK Rồng Việt



### Mỹ nhiều khả năng sẽ đình chỉ trần nợ công lần thứ 8

Mỹ dự kiến sẽ thông qua nội dung thỏa thuận đình chỉ mức trần nợ công vào ngày 05/06/2023:

- Đình chỉ việc áp trần nợ đến tháng 1/2025
- Giảm một số chỉ tiêu chính phủ: Thỏa thuận mới cho phép các khoản chi ngoài quốc phòng giữ nguyên trong năm 2024 và tăng 1% trong năm 2025. Phạm vi giới hạn sẽ là các khoản ngân sách cho các cơ quan liên bang và chương trình chính phủ mà Quốc hội có thể điều chỉnh định kỳ.
- Siết chặt tiêu chuẩn nhận trợ cấp: Những người trưởng thành thu nhập thấp có khả năng lao động, không có người phụ thuộc (con nhỏ, người thân khuyết tật...) từ 49 đến 54 tuổi sẽ phải có việc làm để nhận tem lương thực.

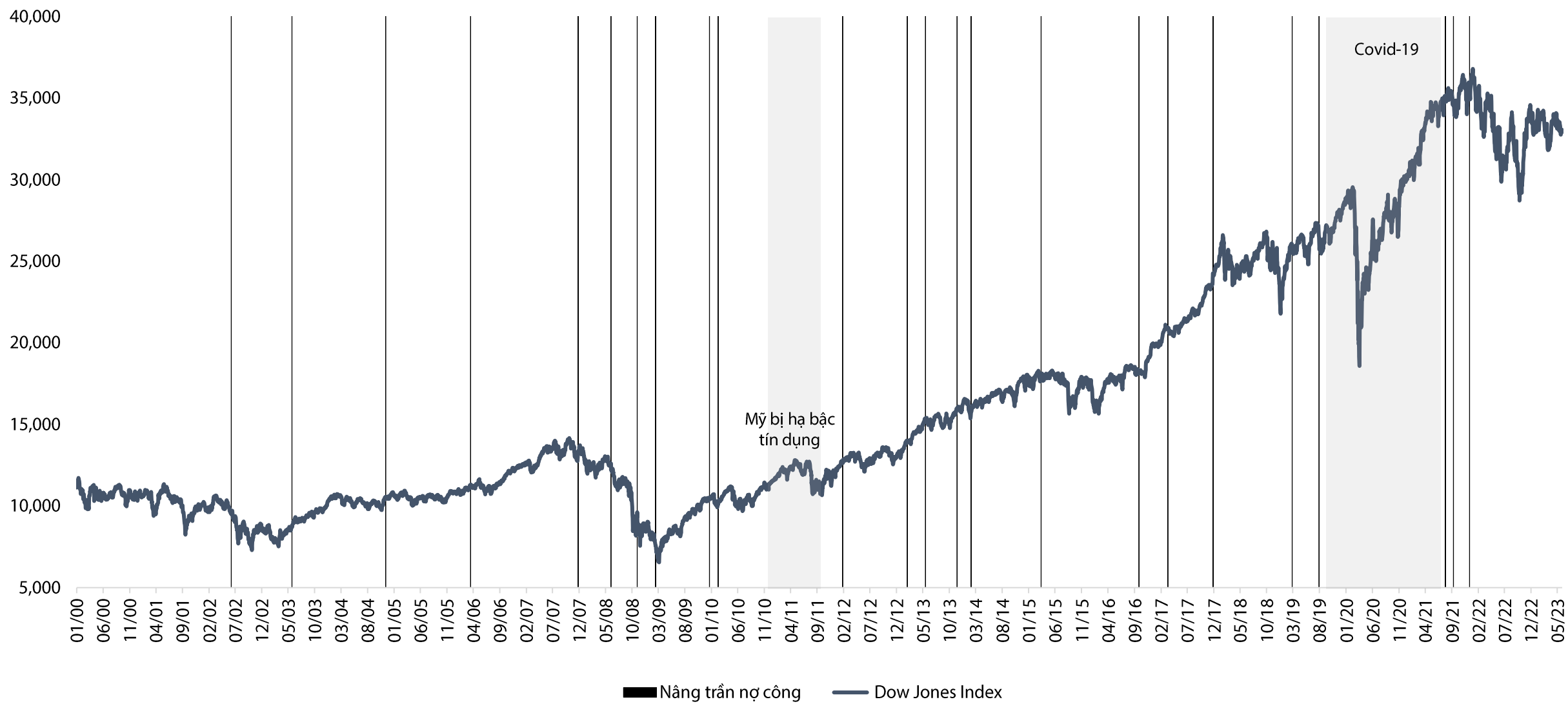
### 3. Những khó khăn Mỹ phải đối mặt sau khi thông qua thỏa thuận trần nợ công

**Thanh khoản các ngân hàng ở Mỹ sẽ bị đe dọa nếu Mỹ tiếp tục phát hành trái phiếu.** Thỏa thuận trần nợ công được thông qua với việc đình chỉ áp trần nợ sẽ giúp Mỹ thoát khỏi nguy cơ vỡ nợ. Tuy nhiên, do chạm trần nợ công từ tháng 1/2023 nên từ tháng 1 đến nay, chính phủ Mỹ chủ yếu dùng tiền mặt để chi tiêu. Do vậy, sau khi các thỏa thuận về đình chỉ trần nợ công, chính phủ Mỹ buộc phải thắt chặt chi tiêu đồng thời phát hành ra một lượng trái phiếu chính phủ hút tiền để gia tăng tiền mặt. Điều này sẽ khiến một lượng tiền gửi huy động của người dân cũng sẽ rút khỏi hệ thống chuyển sang mua trái phiếu chính phủ, làm cho thanh khoản lưu thông trên thị trường giảm, kéo theo lãi suất ngắn hạn sẽ không thể hạ nhiệt. Chi phí vay tăng cao và đe dọa đến tính thanh khoản của các ngân hàng Mỹ, đặc biệt là những ngân hàng đang ở vòng loại nguy hiểm.

**Rủi ro hạ bậc tín nhiệm tạo áp lực lên lãi vay.** Năm 2011, S&P đã lần đầu tiên trong lịch sử hạ xếp hạng tín nhiệm của Mỹ từ mức AAA xuống AA+ khi quốc gia này có xác suất vỡ nợ và thâm hụt tăng dần. Do vậy, trong trường hợp đình chỉ việc áp trần nợ thành công nhưng Mỹ vẫn đứng trước rủi ro bị S&P xem xét khả năng hạ bậc nếu Chính phủ Mỹ không cắt giảm chi tiêu một lượng đủ lớn. Việc hạ bậc xếp hạng tín nhiệm khiến chính phủ Mỹ đi vay với lãi suất cao hơn, đồng nghĩa với việc áp lực trả lãi sẽ lớn hơn trong tương lai.

**Đẩy nền kinh tế Mỹ đến gần với suy thoái kinh tế.** Một trong các nội dung được thống nhất là chính phủ Mỹ phải hạn chế chi tiêu trong 2 năm tới, đồng nghĩa với việc Mỹ sẽ thi hành chính sách tài khóa thắt chặt hơn trong bối cảnh chính sách tiền tệ đang thắt chặt hiện tại. Điều này tạo ra thách thức mới với kinh tế Mỹ vốn đang chịu sức ép từ lãi suất cao và khả năng tiếp cận tín dụng giảm (Fed đã 10 lần nâng lãi suất với tổng cộng 5% từ tháng 3/2022). Khảo sát của Bloomberg dự báo GDP quý III và IV của Mỹ có thể giảm 0,5%. Bên cạnh đó, đường cong lợi suất đảo ngược kéo dài (lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm đã vượt quá lợi suất trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm từ tháng 3/2022) cho thấy rủi ro về một cuộc suy thoái.

**Hình 5: Các lần điều chỉnh trần nợ công và biến động chỉ số Dow Jones Index từ năm 2000 đến nay**



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá (nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại (VND) | Giá mục tiêu (VND) | LN kỳ vọng (%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E   |       | P/B      |
|---------------|-------------|----------------------|--------------------|--------------------|----------------|--------------------|-------|------------------|-------|-------|-------|----------|
|               |             |                      |                    |                    |                | 2022               | 2023F | 2022             | 2023F | 2022  | 2023F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 84.7                 | 21,800             | 30,000             | 37.6%          | 22.2               | 8.0   | 42.5             | 9.0   | 8.8   | 5.3   | 1.4      |
| HOSE          | <b>PNJ</b>  | 23.9                 | 73,000             | 96,000             | 31.5%          | 73.3               | 0.5   | 75.6             | 2.3   | 23.8  | 9.4   | 2.6      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 133.3                | 19,850             | 26,000             | 31.0%          | 30.5               | 5.5   | 55.1             | -1.3  | 10.5  | 6.5   | 1.3      |
| HOSE          | <b>KDH</b>  | 21.1                 | 29,400             | 37,300             | 26.9%          | -22.1              | 13.0  | -8.3             | 23.1  | 19.3  | 15.2  | 1.8      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 137.7                | 65,900             | 83,400             | 26.6%          | -1.6               | 4.3   | -19.1            | 8.9   | 13.7  | 14.6  | 4.4      |
| HOSE          | <b>REE</b>  | 25.1                 | 61,400             | 77,000             | 25.4%          | 61.3               | -12.0 | 45.0             | -1.3  | 14.8  | 6.9   | 1.6      |
| UPCOM         | <b>ACV</b>  | 168.9                | 77,600             | 96,600             | 24.5%          | 191.1              | 38.4  | 801.8            | 2.0   | 216.2 | 16.8  | 3.9      |
| HOSE          | <b>GMD</b>  | 15.5                 | 51,400             | 63,000             | 22.6%          | 22.1               | 4.6   | 62.5             | 100.4 | 31.5  | 22.6  | 2.2      |
| HOSE          | <b>MSH</b>  | 2.5                  | 33,200             | 40,000             | 20.5%          | 16.3               | -6.8  | -23.7            | 6.9   | 5.5   | 6.2   | 1.5      |
| HOSE          | <b>IMP</b>  | 3.7                  | 55,900             | 65,800             | 17.7%          | 29.8               | 28.3  | 23.7             | 48.0  | 19.6  | 11.5  | 1.9      |
| HOSE          | <b>MSN</b>  | 102.9                | 72,300             | 85,000             | 17.6%          | -14.0              | 2.8   | -58.3            | -61.5 | 18.7  | 39.6  | 3.9      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 3.4                  | 45,800             | 52,600             | 14.8%          | -0.2               | 10.9  | 29.0             | 19.7  | N/A   | 11.0  | 2.4      |
| HOSE          | <b>FPT</b>  | 92.5                 | 83,800             | 95,900             | 14.4%          | 23.4               | 20.8  | 22.1             | 19.3  | 21.6  | 11.6  | 4.1      |
| HOSE          | <b>HDB</b>  | 47.9                 | 19,050             | 21,800             | 14.4%          | 31.1               | 17.2  | 28.0             | 15.0  | 8.1   | 2.8   | 1.2      |
| HOSE          | <b>STK</b>  | 2.3                  | 28,450             | 32,500             | 14.2%          | 3.5                | 5.6   | -13.7            | 7.7   | 8.5   | 7.7   | 1.5      |
| HOSE          | <b>DPM</b>  | 12.6                 | 32,250             | 36,700             | 13.8%          | 45.7               | -22.8 | 79.2             | -45.8 | 6.0   | 7.1   | 1.0      |
| HOSE          | <b>CMG</b>  | 6.2                  | 41,200             | 46,800             | 13.6%          | 30.1               | 9.2   | 27.4             | 40.1  | N/A   | 11.2  | 2.5      |
| HOSE          | <b>VCB</b>  | 449.1                | 94,900             | 107,000            | 12.8%          | 20.0               | 3.6   | 36.4             | -9.7  | 22.8  | 13.3  | 3.1      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1.5                  | 29,300             | 33,000             | 12.6%          | -19.5              | 10.4  | -31.7            | 42.4  | 4.9   | 3.1   | 0.9      |



**KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH**

|                                                 |                 |
|-------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 05/06/2023 (*)             | 23,800 – 24,500 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                         | 28,000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị) | 14.3% - 17.6%   |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                         | 30,500          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị) | 24.5% - 28.2%   |
| Giá cắt lỗ                                      | 22,800          |
| Giá mục tiêu cơ bản                             |                 |

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

- ❖ Q1/2023. Hoạt động nhìn chung trong Q1/2023 cải thiện mạnh mẽ so với cùng kỳ. Động lực chính đến từ mảng khoan nhờ hiệu suất sử dụng giàn cao (100% so với 55% cùng kỳ) và giá cho thuê giàn cũng tăng 20,7% (70.000 USD/ngày so với 58.000 USD/ngày cùng kỳ). Ngoài ra, tỷ giá ổn định hỗ trợ cho chi phí tài chính trong bối cảnh chi phí lãi vay tăng mạnh theo đà tăng của lãi suất.
- ❖ Trong Q2/2023, PVD dự kiến giá cho thuê giàn trung bình cải thiện lên 75.000 USD/ngày và lợi nhuận trước thuế dự kiến là 100 tỷ đồng, tăng 59% so với Q1/2023. Mức tăng mạnh trên còn đến từ việc không có chi phí trích lập dự phòng trong Q2/2023 trong khi PVD trích lập 16 tỷ đồng liên quan đến Kris Energy trong Q1/2023. Với kết quả đạt được Q1 và dự kiến trong Q2 năm 2023, PVD tự tin có thể hoàn thành kế hoạch cả năm 2023 đã trình cho ĐHCĐ. Chúng tôi dự phóng PVD có thể đạt doanh thu 6.834 tỷ đồng và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 344 tỷ đồng so với mức lỗ năm 2022.
- ❖ PVD đang đàm phán các hợp đồng cho năm 2024. Với xu hướng giá thuê giàn hiện tại, chúng tôi tin rằng PVD có thể ký được các hợp đồng mới với giá cước tốt hơn. Từ đó, giúp cổ phiếu PVD có thể được định giá lại với mức P/B cao hơn.

**THÔNG TIN CỔ PHIẾU**

|                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| Ngành                       | Dầu khí       |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 13,508        |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 556           |
| KLBO 3 tháng (nghìn cp)     | 4,352         |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 95            |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 27.2%         |
| ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 12.750-23.950 |

**TÀI CHÍNH**

|                        | 2021A  | 2022A  | 2023F  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 3.995  | 5.432  | 7,489  |
| LNST                   | 20     | -103   | 647    |
| ROA (%)                | 0.9    | 0.1    | 3.6    |
| ROE (%)                | 0.9    | -0.1   | 5.1    |
| EPS (đồng)             | -35    | -242   | 1.151  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 24.619 | 25.102 | 25.658 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | -      | -      | -      |
| P/E (x) (*)            | -      | -      | 19.5   |
| P/B (x) (*)            | 0.9    | 0.7    | 0.9    |

**NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT**

- ❖ PVD lưỡng lự quanh 24 trong nhiều phiên sau tín hiệu vượt cản 23. Diễn biến trong giai đoạn này khá ổn định và động thái hỗ trợ được nâng dần lên. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng nới rộng nhịp tăng của PVD trong thời gian tới.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 05/06 | DDV         | DDV có trạng thái tranh chấp sau khi vượt cản 9.9. Diễn biến vẫn khá ổn định và có tín hiệu hỗ trợ từ dòng tiền. Dự kiến DDV sẽ được hỗ trợ và nối rộng nhịp tăng trong thời gian tới.                                                                                                                                                                  |
|       | NTP         | NTP có tín hiệu khởi sắc của dòng tiền sau giai đoạn thăm dò tại biên hẹp 34 - 35.5. Dự kiến NTP sẽ có nhịp tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                                          |
|       | PVD         | PVD lưỡng lự quanh 24 trong nhiều phiên sau tín hiệu vượt cản 23. Diễn biến trong giai đoạn này khá ổn định và động thái hỗ trợ được nâng dần lên. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng nối rộng nhịp tăng của PVD trong thời gian tới.                                                                                                                      |
|       | REE         | REE dao động thăm dò trên vùng 61 nhiều phiên sau 3 phiên tăng nhanh. Hiện tại trạng thái hỗ trợ vẫn ổn định và có tín hiệu gia tăng của dòng tiền. Dự kiến REE sẽ có nhịp tăng ngắn hạn trong thời gian tới.                                                                                                                                           |
|       | VCG         | VCG áp sát vùng cản 22 nhưng động thái hỗ trợ của dòng tiền vẫn được duy trì. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng vượt cản của VCG trong thời gian tới.                                                                                                                                                                                                     |
|       | VNIndex     | VN-Index bật tăng vượt cản 1.080 điểm sau 3 phiên lưỡng lự. Đồng thời thanh khoản tăng, cho thấy dòng tiền vẫn đang có nỗ lực hấp thu nguồn cung chốt lời. Có thể VN-Index sẽ có trạng thái tranh chấp quanh 1.090 điểm nhưng dự kiến vẫn giữ được xu thế tăng ngắn hạn và hướng đến kiểm tra nguồn cung ở vùng 1.100 – 1.125 điểm trong thời gian tới. |

| Ngày MUA            | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|------------|------------------------|
| 02/06               | BSR | 17.20        | 17.00      | 19.00               | 21.00               | 15.90  |                 | 1.2%    |            | 1.2%                   |
| 31/05               | EIB | 21.20        | 20.30      | 23.00               | 24.70               | 19.20  |                 | 4.4%    |            | 1.2%                   |
| 30/05               | TCB | 32.20        | 30.10      | 33.00               | 36.00               | 29.20  |                 | 7.0%    |            | 1.5%                   |
| 23/05               | OCB | 18.45        | 17.10      | 19.00               | 20.50               | 16.40  |                 | 7.9%    |            | 1.9%                   |
| 17/05               | PLX | 38.25        | 37.90      | 42.00               | 42.00               | 35.90  |                 | 0.9%    |            | 2.3%                   |
| 17/05               | VHM | 53.40        | 52.50      | 58.00               | 61.00               | 48.70  |                 | 1.7%    |            | 2.3%                   |
| 16/05               | VIB | 23.05        | 20.80      | 23.00               | 25.00               | 19.70  |                 | 10.8%   |            | 2.4%                   |
| 16/05               | VLB | 30.50        | 29.10      | 33.00               | 35.00               | 27.40  |                 | 4.8%    |            | 2.4%                   |
| 15/05               | VCG | 21.70        | 20.00      | 22.00               | 25.00               | 18.70  |                 | 8.5%    |            | 2.2%                   |
| 09/05               | PHR | 46.85        | 41.80      | 46.00               | 50.00               | 38.70  |                 | 12.1%   |            | 3.6%                   |
| 25/04               | VRE | 27.10        | 27.80      | 31.30               | 34.00               | 26.70  |                 | -2.5%   |            | 4.8%                   |
| 10/03               | IDC | 42.00        | 40.00      | 45.00               | 50.00               | 37.40  |                 | 5.0%    |            | 3.3%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | 5.2%    |            | 2.4%                   |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

| Thời hạn<br>(Tháng) | Suất sinh lợi (%/Năm) |               |
|---------------------|-----------------------|---------------|
|                     | Gói cố định           | Gói linh hoạt |
| Không kỳ hạn        | 2.00%                 | 2.00%         |
| 1                   | 8.00%                 | 7.50%         |
| 2                   | 8.30%                 | 7.70%         |
| 3                   | 8.50%                 | 8.00%         |
| 4                   | 8.70%                 | 8.30%         |
| 5                   | 8.90%                 | 8.60%         |
| 6                   | 9.20%                 | 8.90%         |
| 7                   | 9.30%                 | 9.00%         |
| 8                   | 9.40%                 | 9.10%         |
| 9                   | 9.50%                 | 9.20%         |
| 10                  | 9.60%                 | 9.30%         |
| 11                  | 9.70%                 | 9.40%         |
| 12                  | 9.90%                 | 9.50%         |

**Ghi chú:**

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





**THẤU HIỂU SẢN PHẨM - TỐI ƯU LỢI NHUẬN**



**LỆNH RA LỆNH VÀO  
TIỀN CHUYỂN ÀO ÀO**

**RIGHT NOW**



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**Chuyển tiền trực tuyến nhanh chóng. Thử ngay!!!**





iDragon Pro

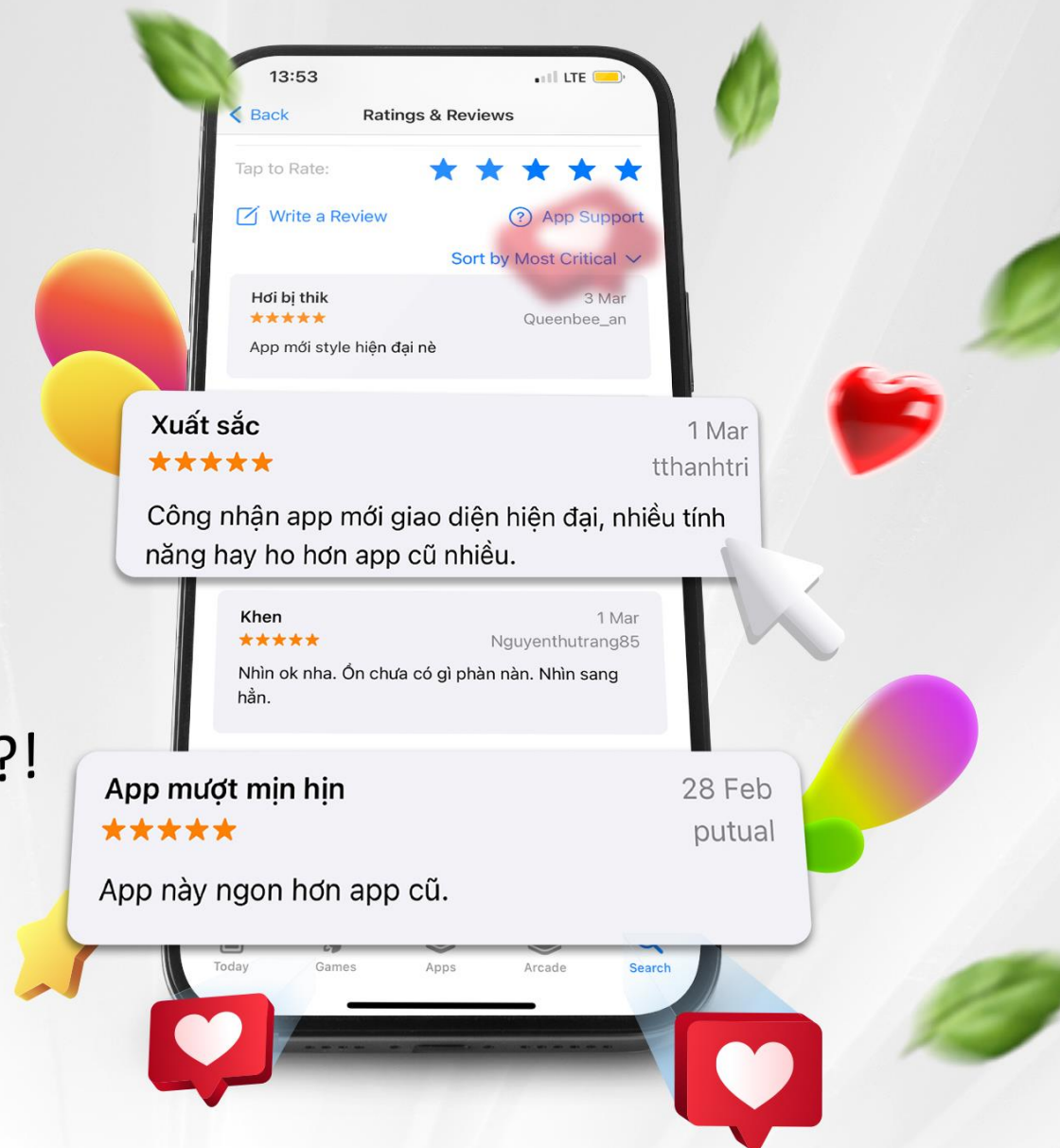
**BẬT** APP

**MÊ NGAY**

Nhà đầu tư thấy iDragon Pro "hịn" ra sao?!



TẢI APP NGAY



## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,  
TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

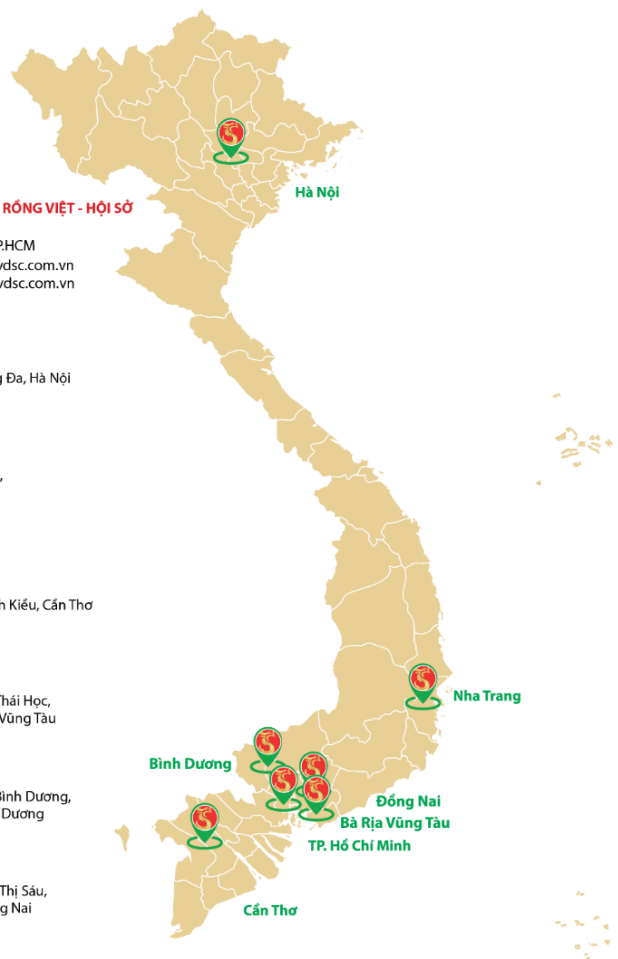
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Trưởng Bộ phận**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Phạm Thu Hà Phương**

**Chuyên viên**

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

**Đinh Văn Hiến**

**Chuyên viên**

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)